

Số: 52_q/KH-THHT

Hùng Thắng, ngày 09 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH
Phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025
Tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

Căn cứ Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”;

Căn cứ tình hình thực tế, trường Tiểu học Hùng Thắng xây dựng kế hoạch Phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, Tầm nhìn đến năm 2030 với các nội dung sau:

I. Tình hình nhà trường

1. Điểm mạnh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cơ bản đủ về số lượng trong đó: BGH: 02; giáo viên: 34; nhân viên: 03.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn, có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường và mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Chất lượng học sinh:

+ Tổng số học sinh: 962

+ Tổng số lớp: 29

+ Chất lượng giáo dục năm học 2019-2020

Đánh giá định kỳ về học tập:

Môn học	Tổng số học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Toán	942	655	69.5	283	30.0	4	0.4
Tiếng Việt	942	660	70.1	275	29.2	7	0.7
Mỹ thuật	942	714	75.8	225	23.9	3	0.3
Âm nhạc	942	725	77.0	214	22.7	3	0.3
Đạo đức	942	757	80.36	183	19.43	2	0.21
Thể dục	942	755	80.15	184	19.53	3	0.32
Thủ công	591	456	77.2	133	22.5	2	0.32
Kỹ thuật	351	287	81.77	64	18.23	0	0
Tự nhiên - Xã hội	591	444	75.0	144	24.4	3	0.5
Khoa học	351	283	80.6	68	19.4	0	0
Lịch sử & Địa lý	351	287	81.8	64	18.2	0	0
Tiếng Anh	942	627	66.6	313	33.2	2	0.2

- Đánh giá định kỳ về năng lực:

Năng lực	Tổng số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Tự phục vụ, tự quản	942	777	82.5	160	17.0	5	0.5
Hợp tác	942	713	75.7	222	23.6	7	0.7
Tự học và giải quyết	942	680	72.2	251	26.6	11	1.2

vấn đề							
--------	--	--	--	--	--	--	--

- *Đánh giá định kỳ về phẩm chất:*

Phẩm chất	Tổng số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Chăm học, chăm làm	942	711	75.48	223	23.67	8	0.85
Tự tin, trách nhiệm	942	723	76.75	213	22.61	6	0.64
Trung thực, kỷ luật	942	825	87.58	112	11.89	5	0.53
Đoàn kết, yêu thương	942	901	95.65	39	4.14	2	0.21

* Hoàn thành chương trình lớp học: $933/942$ HS = 99.0% (Tính học sinh học hòa nhập)

* Hoàn thành chương trình tiểu học $188/188$ HS = 100%

Cơ sở vật chất

- Tổng số phòng học: 29; đạt chuẩn 29/29 phòng.
- Tổng số phòng chức năng: 07
- Đồ dùng, thiết bị dạy học: Đảm bảo đủ cho 4 khối lớp. Riêng khối lớp 1 chưa có đủ đồ dùng, thiết bị dạy học.
- Công trình vệ sinh HS: 01 khu.
- Thành tích chính: Chất lượng giáo dục ổn định, môi trường giáo dục lành mạnh, cảnh quan xanh - sạch - đẹp, khẳng định được vị trí của trường trong toàn ngành giáo dục huyện Tiên Lãng, được cấp trên, học sinh và phụ huynh tin cậy.

2. Điểm hạn chế

- Tổ chức quản lý của BGH: Công tác kiểm tra nội bộ chưa sát sao. Biện pháp phát triển giáo dục nhà trường đôi khi chưa phù hợp. Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính chất động viên.
- Đội ngũ giáo viên, công nhân viên: Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh. Vẫn có giáo viên



trình độ chuyên môn hạn chế, chậm đổi mới phương pháp, chưa thực sự được học sinh và đồng nghiệp tín nhiệm.

- Chất lượng học sinh: chất lượng học sinh giỏi chưa cao; chất lượng đại trà chưa cao.

- Cơ sở vật chất: Mặc dù bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay song cơ sở vật chất chưa đồng bộ, hiện đại.

* Khó khăn về CSVC:

- Thiếu một số phòng chức năng và hạng mục công trình như: Hội trường, phòng Thư viện, phòng Âm nhạc, phòng Mĩ thuật, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ...

- Khu phòng học và phòng chức năng (khu A, khu B) hiện đã xuống cấp.

- Khu vệ sinh học sinh diện tích hẹp, thiết bị thiếu, hiện quá tải sử dụng.

3. Thời cơ

- Đảng, nhà nước có các chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Chính quyền địa phương quan tâm đến sự nghiệp giáo dục. Nhận thức của nhân dân về giáo dục có sự chuyển biến rõ nét.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

4. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kì hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Quan tâm giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tham gia hoạt động tập thể của học sinh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong dạy và học cũng như trong công tác quản lý.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

II. Tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị

1. Tầm nhìn

Là một trong những trường hàng đầu của địa phương mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Tinh thần đoàn kết
- Lòng nhân ái
- Tinh thần trách nhiệm
- Sự hợp tác, tinh thân thiện
- Lòng tự trọng
- Tính sáng tạo
- Tính trung thực
- Khát vọng vươn lên

III. Mục tiêu, chỉ tiêu và phương châm hành động

1. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá giỏi trên 70 %;
- Giáo viên sử dụng thành thạo máy tính 100%;
- Phân đầu 100% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ Đại học.

2.2 Học sinh

- Dự kiến số lớp, số HS đến năm 2025:

Năm học	Số lớp	Số học sinh	Ghi chú
2021-2022	30	997	Số trẻ sinh năm 2015: 197
2022-2023	30	998	Số trẻ sinh năm 2016: 177
2023-2024	29	977	Số trẻ sinh năm 2017: 205
2024-2025	28	944	Số trẻ sinh năm 2018: 154

- Chất lượng giáo dục:
 - + Tỷ lệ lên lớp, hoàn thành chương trình Tiểu học: 98% trở lên.
 - + Khảo sát chất lượng lớp 5 bình quân 2 môn: 98 %, xếp trong top 5 của huyện.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: 100 % học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, kính thầy yêu bạn, thân thiện.

2.3 Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy học và làm việc đạt chuẩn.

- Sửa chữa các phòng học, các phòng chức năng, xây mới khu vệ sinh, nhà để xe, nâng cấp sân trường.

- Các phòng tin học, phòng chức năng được trang bị, nâng cấp theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ xanh – sạch – đẹp”

3. Phương châm hành động

“ Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”

V. Chương trình hành động

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt nhất là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách Đội, giáo viên.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; chuẩn về trình độ; sáng về phẩm chất chính trị đạo đức; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản; phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: BGH, tổ trưởng chuyên môn.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: hiệu trưởng, kế toán, cán bộ thư viện.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Thiết lập trang website riêng của nhà trường. Động viên cán bộ giáo viên, công nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

Người phụ trách: Phó hiệu trưởng.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường, bao gồm:

+ Nguồn lực tài chính: Từ Ngân sách Nhà nước, ngoài Ngân sách như: các cá nhân, tổ chức xã hội, Phụ huynh học sinh...; Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của nhà trường.

+ Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng làm việc và các công trình phụ trợ; Trang thiết bị giảng dạy.

Người phụ trách: BGH, BCH công đoàn, Chi đoàn, Hội cha mẹ học sinh.

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VI. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược: Kế hoạch chiến lược được báo cáo cơ quan chủ quản, phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, phụ huynh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức: Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2022

- Giai đoạn 2: Từ năm 2022 – 2025

- Giai đoạn 3: Từ năm 2025 – 2030

4. Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược với từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường; đánh giá giáo viên theo đúng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Thành lập ra Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với Phó hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

*** Kế hoạch chiến lược có thể được điều chỉnh qua từng giai đoạn thực hiện để đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục.**

Nơi nhận

- Phòng GD&ĐT (Báo cáo);
- Các tổ chuyên môn (Thực hiện);
- Website: thungthang.edu.vn;
- Lưu: VT.



Đoàn Thị Bích Liên